

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HSST  
Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nông Thanh Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nông Văn Tuyên và ông Bê Ích Hòa.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:* ông  
Phương Hoàng Đức Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công  
khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/HSST ngày 25/11/2022 theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/HSST-QĐTA ngày 01/12/2022 đối với bị  
cáo:

**Phan Ngọc T** - sinh năm 1974

Nơi đăng ký HKTT: xóm H, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 004074005xxx, cấp ngày: 07/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát  
quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:  
Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Con  
ông: Phan Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Hoàng Thị D  
(sinh năm 1977); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008; Bị cáo  
là con út trong gia đình có 06 anh, chị, em.

Tiền án, Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Thị D

Địa chỉ: xóm H, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ  
án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Tổ công tác Công an xã Hạnh Phúc  
phối hợp với Công an huyện Quảng Hòa tiến hành làm nhiệm vụ đảm bảo an

ninh trật tự tại xóm Hồng Định VI, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Phan Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 11U1-188.xx đi theo hướng thị trấn Hòa Thuận đi xã Hạnh Phúc có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì T điều khiển xe rẽ đi vào sân nhà của T, khi dừng xe thì T thả từ tay phải 01 (một) gói bằng nilon màu đen xuống đất. Công an huyện Quảng Hòa đã mời người chứng kiến, đại diện chính quyền địa phương cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, phương tiện, tài sản liên quan gồm: 01 (một) gói nilông màu đen, bên trong là gói giấy bạc màu trắng chứa 01 (một) cục chất bột màu trắng (nghi là ma túy); số tiền 1.200.000; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11U1-188.xx.

Hồi 23h50 cùng ngày, Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện và tạm giữ trong phòng ngủ của Thảo: 01 (một) hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, bên trong có 07 (bảy) mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt một mặt; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng trên mặt giấy có bám dính chất bột màu trắng. Công an huyện Quảng Hòa tiến hành niêm phong vật chứng, đưa người cùng toàn bộ các đồ vật, phương tiện, tài sản liên quan về trụ sở để tiến hành điều tra làm rõ.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng là 01 (một) cục chất bột màu trắng có trong gói giấy bạc màu trắng được gói bằng nilon màu đen, thu giữ khi bắt quả tang Phan Ngọc T, có tổng khối lượng là 1,329g (một phẩy ba hai chín gam). Sau khi cân đã tiến hành niêm phong lại và gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại: Heroine”.

Quá trình điều tra, Phan Ngọc T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2022, Thảo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-188.xx đến thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến gần chợ Trà Lĩnh T gọi điện thoại cho người đàn ông tên C, T hỏi “Biết chỗ nào lấy không”, C nói “Biết, đưa tiền đây đi lấy cho”; sau đó T và C gặp nhau, T đưa cho C số tiền 1.200.000, C cầm lấy tiền và quay đi. Được khoảng 05 phút C quay lại đưa cho T 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilông màu đen, T cầm lấy gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi về. Khi T đi về và dừng xe ở sân trước cửa nhà thì thấy lực lượng chứng năng, do lo sợ nên thả gói ma túy đang cầm ở tay phải xuống đất. Ngoài ra T còn khai nhận, trong tháng 8/2022 cũng đã được mua ma túy với C 02 lần, mỗi lần 1.000.000đ.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng đối với người đàn ông tên C, được biết: Tại xóm Tổng Moòng, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh có người tên là Nông Đình C, sinh năm 1974 là người nghiện ma túy lâu năm và

Công an thị trấn Trà Lĩnh đang tiến hành các biện pháp quản lý người nghiện theo quy định.

Hồi 15 giờ 00 ngày 08/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, công trình liên quan đối với Nông Đình C trú tại xóm Tổng Mòng, thị trấn Trà Lĩnh. Quá trình khám xét tạm giữ của C 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, lắp 02 sim (sim 1: 0822.929.117; sim 2: 0329.332.056) máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.400.000,đ để phục vụ công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra, C khai nhận: bản thân có sử dụng ma túy (loại Heroine) từ năm 2013 cho đến nay, hình thức sử dụng là hít. C có quen biết T, vào ngày 07/9/2022 T có gọi điện cho C rủ đi uống nước, C có đến gặp T nói chuyện một lúc thì đi về nhà, từ khi quen nhau C không được bán hay mua ma túy giúp T. Số tiền 2.400.000,đ là tiền C lấy trong túi của vợ là Lý Thị P để chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra xác định: 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, lắp 02 sim (sim 1: 0822.929.147; sim 2: 0329.332.056) máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.400.000,đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Nông Đình C do không liên quan đến tội phạm, cho nên ngày 27/10/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ- CSĐT trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Đình C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại phím bấm, số Serial: 359337025905566, gắn sim số 0965371118, máy cũ đã qua sử dụng, đây là chiếc điện thoại của T dùng để liên lạc mua ma túy; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu cam đen, biển kiểm soát: 11U1-188.xx, số khung: RLCUE3740K405693, số máy: E32VE070347, xe đã qua sử dụng, đây là chiếc xe thuộc sở hữu của Hoàng Thị D (vợ của Phan Ngọc T), bà D không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy; Số tiền 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền của bà Hoàng Thị D cho T để chi tiêu, mua sắm hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngoài ra, do không có căn cứ xác định Nông Đình C đã bán ma túy cho Phan Ngọc T, nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Phan Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 64/CT-VKSQH ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Phan Ngọc T đã bị Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phát hiện, bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, có khối lượng là 1,329g (một phẩy ba hai chín gam). Kết luận giám định là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 64/CT-VKSQH ngày 25/11/2022 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phan Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài ra có bố là ông Phan Văn H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất (Quyết định số 453-KT/CTN ngày 29/8/1998), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị D có yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-188.xx.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/9/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của vụ Phan Ngọc T”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “hộp chứa giấy bạc tạm giữ khi khám xét chỗ ở Phan Ngọc T” bên trong có: 01 (một) hộp thuốc lá loại Thăng Long bằng kim loại bên trong có 07 (bảy) mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt dở, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, đây là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy. Đây là chất ma túy hoàn lại sau giám định và là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại phím bấm, số Serial: 359337025905566, gán sim số 0965371118, máy cũ đã qua sử dụng, đây là chiếc điện thoại của T dùng để liên lạc mua ma túy, vì vậy sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo. Đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu cam đen, biển kiểm soát: 11U1-188.xx, số khung: RLCUE3740K405693, số máy: E32VE070347, xe đã qua sử dụng, đây là chiếc xe thuộc sở hữu của Hoàng Thị D (vợ của Phan Ngọc T), bà D không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/9/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của vụ Phan Ngọc T”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “hộp chứa giấy bạc tạm giữ khi khám xét chỗ ở Phan Ngọc T” bên trong có: 01 (một) hộp thuốc lá loại Thăng Long bằng kim loại bên trong có 07 (bảy) mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt dở, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tịch thu để phát mại ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại phím bấm, số Serial: 359337025905566, gấn sim số 0965371118, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc T: số tiền 1.200.000,đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị D: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu cam đen, biển kiểm soát 11U1-188.xx, số khung: RLCUE3740K405693, số máy: E32VE070347, xe đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tàng vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Ngọc Thảo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Cao Bằng
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Điệp**